|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUANG** |  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC****MÔN: LỊCH SỬ 7****NĂM HỌC 2021- 2022** |
| **HỌC KÌ** | **SỐ TUẦN** | **SỐ TIẾT/TUẦN** | **SỐ ĐẦU ĐIỂM TỐI THIỂU** |
| **KTTX** | **GK** | **CK** |
| **I** | **18** | **18 tuần x 2tiết = 36 tiết** | **3** | **1** | **1** |
| **II** | **17** | **17 tuần x 2 tiết = 34 tiết** | **3** | **1** | **1** |

**HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài** | **Tên bài dạy** | **Định hướng nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | **1** | **1** | **Bài 1**: Sự hình thành và phát triển của xã hội phong kiến ở châu Âu | Mục 1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu | (*Tập trung vào sự thành lập các vương quốc mới của người Giéc man trên đất của đế quốc Rô Ma đã tan rã và sự hình thành quan hệ sản xuất phong kiến ở châu Âu)* |
| **2** | **2** | **Bài 2**: Sự suy vong của chế độ phong kiến và sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu |  |  |
| **2** | **3** | **3** | **Bài 3**: Cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống phong kiến thời hậu kì trung đại |  |  |
| **4** | **4** | **Bài 4**: Trung Quốc thời phong kiến | Mục 1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc | *Khuyến khích học sinh tự đọc thêm phần bảng niên biểu* |
| **3** | **5** | **4** | **Bài 4**: Trung Quốc thời phong kiến (tt ) |  |  |
| **6** | **5** | **Bài 5**: Ấn Độ thời phong kiến | * Mục 1. Những trang sử đầu tiên
 | * *Học sinh tự đọc*
 |
| -Mục 2. Ấn Độ thời phong kiến | *Hướng dẫn học sinh lập bảng niên biểu* |
| **4** | **7** | **6** | **Bài 6**: Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á | Mục 1. Sự hình thành các vương quốc chính ở Đông Nam Á | *Tập trung vào sự ra đời những quốc gia cổ đại 10 thế kỉ đầu sau Công nguyên* |
| Mục 2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á | *Hướng dẫn học sinh lập bảng niên biểu* |
| Mục 3 Vương quốc Cam- pu- chia . Mục 4 Vương quốc Lào và Lào | *Học sinh tự học* |
| **8** |  | Ôn tập xã hội phong kiến châu Á |  |  |
| **5** | **9** | **7** | **Bài 7**: Những nét chung về xã hội phong kiến |  |  |
| **10** | **8** | **Bài 8**: Nước ta buổi đầu độc lập | Mục 1. Ngô Quyền dựng nền độc lậpMục 2. Tình hình chính trị cuối thời Ngô | *Gộp 2 mục thành Mục**1. Nước ta dưới thời Ngô**Học sinh tự tham khảo danh sách 12 sứ quân* |
| **6** | **11** | **9** | **Bài 9**: Nước Đại cồ Việt thời Đinh -Tiền Lê |  |  |
| **12** | **9** | **Bài 9**: Nước Đại cồ Việt thời Đinh -Tiền Lê(tt) | Mục II. Sự phát triển kinh tế và văn hóa1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ | *- Chỉ tập trung vào nông nghiệp và đúc tiền* |
| **7** | **13** | **10** | **Bài 10**: Nhà Lí đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước | Mục 1. Sự thành lập nhà Lý-Mục 2. Luật pháp và quân đội- | *Chỉ tập trung vào 3 sự kiện: nhà Lý ra đời,**dời đô và đổi tên nước.**(Chỉ cần nêu được sự kiện ra đời bộ luật Hình thư; tập trung vào quân đội (tổ chức và chính sách)* |
| **14** | **11** | **Bài 11**: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống ( 1075- 1076) | Mục I. Giai đoạn thứ nhất (1075) - | *Chỉ tập trung vào sự kiện chủ động tấn công để tự vệ của Lý Thường Kiệt và ý nghĩa của sự kiện đó.* |
| **8** | **15** | **11** | **Bài 11**: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống ( 1075- 1076)( tt) |  |  |
| **16** |  | Ôn tập |  |  |
| **9** | **17** |  | Kiểm tra, đánh giá giữa kì |  |  |
| **18** | **12** | **Bài 12**:Đời sống kinh tế - văn hoá | Mục I. Đời sống kinh tế- | *Học sinh tự học* |
| Mục I.1 Những thay đổi về mặt xã hội | *Học sinh tự học* |
| **10** | **19** |  | Ôn tập chương II: Nước Đại Việt thời Lý ( thế kỉ XI-XII) |  |  |
| **20** | **1** | Bài 1: Lịch sử Hà Nội: Thăng Long thời Lý |  |  |
| **11** | **21** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần | Mục I. Sự thành lập nhà Trần và sự củng cố chế độ phong kiến tập quyền. |  Cả 3 bài tích hợp thành chủ đề Đưa mục I Bài 14 vào đầu mục này thành ý nhỏ “Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông - Nguyên). - Tập trung vào âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ |
| **22** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần(tt) | Mục I. Sự thành lập nhà Trần và sự củng cố chế độ phong kiến tập quyền (tiếp theo) |  |
| **12** | **23** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần(tt) | Mục II. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm dưới thời Trần.(II 1. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ (1258) |  |
| **24** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần(tt) | **II.2** Cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên (1285) |  |
| **13** | **25** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần(tt) | **II.3** Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên (12857-1288) |  |
| **26** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần(tt) | **II.4** Nguyên nhân trắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên |  |
| **14** | **27** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần(tt) | III. Tình hình kinh tế, văn hóa thời Trần. |  |
| **28** |  | **Chủ đề** :Nước Đại Việt dưới thời nhà Trần(tt) | III. Tình hình kinh tế, văn hóa thời Trần.(tt} |  |
| **15** | **29** | **2** | **Bài 2**: Lịch sử Hà Nội:thăng Long thời Trần |  |  |
| **30** |  | Làm bài tập lịch sử |  |  |
| **16** | **31** | **16** | **Bài16**: Sự suy sụp của nhà Trần cuối thế kỉ XIV | *Mục I. Tình hình kinh tế - xã hội-* | *Học sinh tự học* |
|  | *Bài* ***17*** *Ôn tập chương II và chương III Khuyến khích học sinh tự đọc* |
| **32** | **18** | **Bài 18**: Cuộc kháng chiến của nhà Hồ và phong trào khởi nghĩa chống quân Minh đầu thế kỉ XV |  |  |
| **17** | **33** |  | Ôn tập |  |  |
| **34** |  | Kiểm tra, đánh giá cuối kì |  |  |
| **18** | **35** |  | Tổ chức chơi trò chơi tìm hiểu về Lịch sử |  |  |
| **36** |  | Ôn tập cuối kì |  |  |

**HỌC KÌ 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài** | **Tên bài dạy** | **Định hướng nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **19** | **37** | **19** | **Bài 19**: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418- 1427) | Cả bài :Sắp xếp, cấu trúc lại nội dung các mục của bài thành ba nội dung chính như sau:1/Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa |  |
| **38** | **19** | **Bài 19**: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418- 1427)( tt) | 2/Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. | *(Chỉ lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu, tập trung vào trận Tốt Động - Chúc Động và trận Chi Lăng- Xương Giang)* |
| **20** | **39** | **19** | **Bài 19:** Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn( 1418- 1427)  ( tt) | 3/Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử |  |
| **40** | **20** | **Bài 20**: Nước Đại Việt thời Lê sơ (1428- 1527) |  |  |
| **21** | **41** | **20** | **Bài 20**: Nước Đại Việt thời Lê sơ (1428- 1527)( tt) | Mục II. Tình hình kinh tế xã hội | *- Chỉ tập trung vào tình hình kinh tế* |
| **42** | **20** | **Bài 20**: Nước Đại Việt thời Lê sơ (1428- 1527)( tt) | Mục III. Tình hình văn hóa, giáo dục | *-Tập trung vào tình hình giáo dục và thi cử* |
| Mục IV. Một số danh nhân văn hóa xuất sắc củadân tộc | *-Học sinh tự học* |
| **22** | **43** | **3** | **Bài 3**: Lịch sử Hà Nội: Đông Đô, Đông Kinh từ thời Hồ đến thời Lê Sơ |  |  |
| **44** |  | Bài tập lịch sử chương V |  | *Bài 21 Ôn tập chương IV Khuyến khích học sinh tự đọc* |
| **23** | **45** | **22** | **Bài 22**: Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền | Mục I. Tình hình chính trị - xã hội | *- Chỉ tập trung vào nguyên nhân và ý nghĩa phong trào nông dân đầu thế kỉ XVI* |
| **46** | **22** | **Bài 22:** Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền (tt) |  |  |
| **24** | **47** | **23** | **Bài 23**: Kinh tế - văn hóa thế kỉ XVI- XVIII | Mục I. Kinh tế | *Chỉ nêu khái quát nét chính về kinh tế để thấy được điểm mới so với giai đoạn trước* |
| **48** | **23** | **Bài 23**: Kinh tế - văn hóa thế kỉ XVI- XVIII( tt) | Mục II. 3 Văn học và nghệ thuật dân gian | *Chỉ tập trung vào nghệ thuật dân gian* |
| **25** | **49** | **24** | **Bài 24**: Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài TK XVIII | Mục 2. Những cuộc khởi nghĩalớn | *- Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài* |
| **50** |  | Ôn tập |  |  |
| **26** | **51** |  | Kiểm tra, đánh giá giữa kì |  |  |
| **52** | **25** | **Bài 25**: Phong trào Tây Sơn | - Tích hợp 2 mục thành 1 mục:I. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ.Mục I.1. Xã hội Đàng Trong nửa sau thế kỉ XVIIIMục I.2. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ. | *Tập trung nêu bật nguyên nhân và sự bùng nổ cuộc khởi**nghĩa* |
| **27** | **53** | **25** | **Bài 25**: Phong trào Tây Sơn(tt) | Mục II. Tây Sơn lật đổ chính quyền họ Nguyễn và đánh tan quân xâm lược Xiêm, mục, mục | *- Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các chiến thắng lớn theo tiến trình (thời gian, các thắng lợi tiêu biểu, kết quả)* |
| **54** | **25** | **Bài 25**: Phong trào Tây Sơn(tt) | III. Tây Sơn lật đổ chính quyền họ Trịnh | *- Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các chiến thắng lớn theo tiến trình (thời gian, các thắng lợi tiêu biểu, kết quả)* |
| **28** | **55** | **25** | **Bài 25**: Phong trào Tây Sơn(tt) | IV. TâySơn đánh tan quân Thanh | *- Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các chiến thắng lớn theo tiến trình (thời gian, các thắng lợi tiêu biểu, kết quả)* |
| **56** |  | Ôn tập chương V: Nước Đại Việt ở các thế kỉ XVI -XVIII |  | ***Bài 26****: Quang Trung XD đất nước - Học sinh tự học* |
| **29** | **57** | **3** | **Bài 3**: Lịch sử Hà Nội: Thăng Long từ thời Mạc đến Tây Sơn |  |  |
| **58** |  | Làm bài tập lịch sử |  |  |
| **30** | **59** | **27** | **Bài 27** : Chế độ phong kiến nhà Nguyễn |  |  |
| **60** | **27** | **Bài 27** : Chế độ phong kiến nhà Nguyễn(tt) | Mục II. Các cuộc nổi dậy của nhân dân | Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê |
| **31** | **61** | **28** | **Bài 28**: Sự phát triển văn hóa dân tộc cuối thế kỉ XVIII | Mục I.1.Văn học | *học sinh tự học* |
| Mục I.2. Nghệ thuật- | *Chỉ tập trung vào kiến trúc* |
| **62** |  | **Bài 28**: Sự phát triển văn hóa dân tộc cuối thế kỉ XVIII(tt) | Mục II Giáo dục. khoa học – kĩ thuật | *Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu* |
| **32** | **63** |  | Làm bài tập lịch sử | *Bài 29 Ôn tập chương V và chương VI* | *Học sinh tự học* |
| *Bài 30 : Tổng kết* | *Học sinh tự đọc* |
| **64** |  | Ôn tập kiểm tra cuối kì |  |  |
| **33** | **65** |  | Kiểm tra, đánh giá cuối kì |  |  |
| **66** |  | Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi tìm hiểu về lịch sử |  |  |
| **34** | **67** |  | Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi tìm hiểu về lịch sử(tt) |  |  |
| **68** |  | Tìm hiểu về lịch sử địa phương xã Dương Quang |  |  |
| **35** | **69** |  | Tìm hiểu về lịch sử địa phương xã Dương Quang |  |  |
| **70** |  | Ôn tập cuối năm |  |  |

 *Dương Quang ngày 24 tháng 09 năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU DUYỆT** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** **Đào Phương Thảo** |  **TTCM DUYỆT** **Chu Thị Thanh Hòa** |  **NGƯỜI XÂY DỰNG** **Nguyễn Thị Minh Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUANG** |  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC** **MÔN: LỊCH SỬ 9** **NĂM HỌC 2021- 202** |
| **HỌC KÌ** | **SỐ TUẦN** | **SỐ TIẾT/TUẦN** | **SỐ ĐẦU ĐIỂM TỐI THIỂU** |
| **KTTX** | **GK** | **CK** |
| **I** | **18** | **18 tuần x 1tiết = 18 tiết** | **3** | **1** | **1** |
| **II** | **17** | **17 tuần x 2 tiết = 34 tiết** | **3** | **1** | **1** |

**HOC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài** | **Tên bài dạy** | **Định hướng nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | **1** | **1** | **Bài 1**: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. |  |  |
| **2** | **2** | **1** | **Bài 1:** Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX.( tt) | Mục II.2 Tiến hành xây dựng CNXH (từ 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX) | *Học sinh tự học* |
| Mục III. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa- | *Chỉ cần nêu được sự kiện thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và Tổ chức Hiệp ướcVác-sa-va và ý nghĩa của nó* |
| **3** | **3** | **2** | **Bài 2**: Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX | Mục II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu- | *Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng* |
| **4** | **4** | **3** | **Bài 3**: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa. |  |  |
| **5** | **5** | **4** | **Bài 4**: Các nước châu Á | Mục II.2. Mười năm đầu xây dựng chế độ mới(1949-1959) | *- Học sinh tự đọc* |
| mục II.3. Đất nước trong thời kì biến động (1959-1978) | - *Học sinh tự đọc* |
| Mục II. 4 Công cuộc cải cách –mở cửa (từ năm 1978 đến nay | *Tập trung vào đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu* |
| **6** | **6** | **5** | **Bài 5**: Các nước Đông Nam Á | Mục III. Từ “ASEAN - 6” đến“ASEAN - 10” | *Hướng dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển* |
| **7** | **7** | **5** | **Bài 6**: Các nước châu Phi | Mục I. Tình hình chung | *- Chỉ tập trung vào quá trình đấu tranh giành độc lập sau 1945* |
| **8** | **8** | **5** | **Bài 7**: Các nước Mĩ - La tinh | Mục I. Những nét chung | *Chỉ tập trung vào quá trình đấu tranh giành độc lập sau 1945* |
| **9** | **9** |  | Kiểm tra, đánh giá giữa kì |  |  |
| **10** | **10** | **8** | **Bài 8**: Nước Mĩ | Mục I. Tình hình kinh tế nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai- | *Chỉ tập trung vào nét nổi bật về kinh tế qua các giai đoạn* |
| Mục II. Sự phát triển về khoa học kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh | *Lồng ghép với nội dung bài 12* |
| **11** | **11** |  | Bài 9: Nhật Bản | Mục III. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh. | *- Học sinh tự đọc* |
| **12** | **12** |  | **Bài 10**: Các nươc Tây Âu | Mục I. Tình hình chung | *Tập trung vào đặc điểm nổi bật về kinh tế và chính sách đối ngoại,* |
| **13** | **13** |  | **Bài 11**: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh |  |  |
| **14** | **14** |  | **Bài 12**: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai | Mục I. Những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật | *Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực* |
| *Bài 13. Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945**đến nay* | *Học sinh tự đọc* |
| **15** | **15** |  | **Bài 14**: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất | Mục I. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp | *- Chỉ tập trung vào những nội dung cơ bản của chương trình khai thác lần thứ hai* |
| Mục II. Các chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục | *Học sinh tự học* |
| **16** | **16** |  | Ôn tập |  |  |
| **17** | **17** |  | Kiểm tra, đánh giá cuối kì |  |  |
| **18** | **18** |  | **Bài 15**: Phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 - 1926) |  |  |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài** | **Tên bài dạy** | **Định hướng nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **19** | **19** | **16** | **Bài 16**: Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925 | Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923 - 1924) |  *Hướng dẫn học sinh lập bảng thống những sự kiện tiêu biểu* |
| Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở-Trung Quốc (1924 -1925) | *Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc* |
| **20** | **17** | **Bài 17**: Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng cộng sản ra đời. | Mục I. Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam (1926 - 1927) | *Học sinh tự đọc* |
| Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời trong năm 1929 | *Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời)* |
| **20** | **21** | **18** | **Bài 18**: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời |  |  |
| **22** | **19** | **Bài 19**: Phong trào cách mạng trong những năm (1930- 1935.) | Mục II. Phong trào cách mạng1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh | *Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào* |
| Mục III. Lực lượng cách mạng được phục hồi | *Học sinh tự đọc* |
| **21** | **23** | **20** | **Bài 20** : Cuộc vận động dân chủ trong những năm (1936- 1939.) |  |  |
| **24** | **21** | **Bài 21**: Việt Nam trong những năm 1939 - 1945 | Mục I. Tình hình thế giới và Đông Dương | *Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phần hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính* |
| Mục II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên | *Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa* |
| **22** | **25** | **22** | **Bài 22**: Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. | Mục I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941) | *Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh**Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* |
| **26** | **22** | **Bài 22**: Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. (tt) | Mục II.2 Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 | *Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945* |
| **23** | **27** | **23** | Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. | Tích hợp Mục II. Giành chính quyền ở Hà Nội vàMục III. Giành chính quyền trong cả nước Sắp xếp thành mục. *Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945*. | *Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn* |
| **28** |  | Lịch sử địa phương: Hà Nội 1919-1945 |  |  |
| **24** | **29** | **24** | **Bài 24**: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 – 1946) | Mục II. Bước đầu xây dựng chế độ mới - Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VIthành mục: *“Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc”* | *Chú ý sự kiện cử quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (06/01/1946)* |
| **30** | **24** | **Bài 24**: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 – 1946) (tt) | Mục IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược | *Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng* |
| **25** | **31** | **25** | **Bài 25**: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950) | Mục II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16*-* | *Chỉ cần nêu được thời gian và ý nghĩa* |
| **32** | **25** | **Bài 25**: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950) (tt) | Mục III. Tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài | *Học sinh tự đọc* |
| Mục V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện | *Học sinh tự đọc* |
| **26** | **33** |  | Ôn tập |  |  |
| **34** |  | Kiểm tra, đánh giá giữa kì |  |  |
| **27** | **35** | **26** | **Bài 26**: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp ( 1950 – 1953 ) | Mục II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ĐôngDương của thực dân Pháp | *Học sinh tự học* |
| **36** | **26** | **Bài 26**: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp ( 1950 – 1953 ) (tt) | Mục IV. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt | - *Học sinh tự đọc* |
| V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường | - *Học sinh tự học* |
| **28** | **37** | **27** | **Bài 27**: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc. (1953 – 1954) | Mục II. 1 Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954- | *Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính* |
| **38** | **27** | **Bài 27**. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc. (1953 – 1954) (tt) | Mục III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở ĐôngDương (1954) | *- Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ* |
| **29** | **39** | **28** | **Bài 28**: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965) | Mục II. Khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh; Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phất triển kinh tế – văn hoá (1958 – 1960) | *Học sinh tự đọc* |
| **40** | **28** | **Bài 28**: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965) (tt) | Mục IV. 2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) | - *Học sinh tự học* |
| **30** | **41** | **28** | **Bài 28**: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 –1965).(tt) | Mục V.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ | *Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu* |
| **42** | **29** | **Bài 29**: Cả nước trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 – 1973 | Mục I.2 Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ - | *Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu* |
| **31** | **43** | **29** | **Bài 29**: Cả nước trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 – 1973 (tt) | Mục II. 2 Miền Bắc vừa chiếnđấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất | *Học sinh tự học* |
| Mục III.2 Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” củaMĩ | *- Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu* |
| **44** | **29** | **Bài 29**: Cả nước trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 – 1973 (tt) | Mục IV.1 Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa | *Học sinh tự học* |
| Mục V. Hiệp định Pa- ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam | *Chỉ nêu được nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa –ri năm 1973* |
| **32** | **45** | **32** | **Bài 30**: Hoàn thành giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1973 – 1975) | Mục I.Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, ra sức chi viện cho miền Nam | *Học sinh tự đọc* |
| II. Đấu tranh chống Bình định lấn chiếm, tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam - | *Học sinh tự học* |
| **46** | **30** | **Bài 30**: Hoàn thành giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1973 – 1975) (tt) | Mục III.2 Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975- | *Tập trung vào nét chính của các chiến dịch (thời gian, địa điểm, kết quả và ý nghĩa)* |
| **33** | 47 | **31** | **Bài 31**: Việt Nam trong những năm đầu sau đại thắng mùa xuân năm 1975 | Mục II. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôiphục và phát triển kinh tế - văn hóa ở hai miền đất nước | *Học sinh tự học* |
| **48** | **32** | **Bài 32:** Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1975-1985) | Mục I. Việt Nam trong 10 năm đi lên chủ nghĩaxã hội (1976 - 1985) - | *Học sinh tự học* |
| **34** | **49** |  | Ôn tập |  |  |
| **50** |  | Kiểm tra, đánh giá cuối kì |  |  |
| **35** | **51** | **33** | **Bài 33**: Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000) | Mục II Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2000): | *- Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu* |
| *Bài 34 Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000* | *Học sinh tự đọc* |
| **52** | **2** | **Bài 2**: Lịch sử địa phương : Hà Nội từ 1945 đến nay |  |  |

*Dương Quang ngày 24 tháng 09 năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU DUYỆT** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** **Đào Phương Thảo** |  **TTCM DUYỆT** **Chu Thị Thanh Hòa** |  **NGƯỜI XÂY DỰNG** **Nguyễn Thị Minh Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN GIA LÂM **TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUANG** |  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC** **MÔN: LỊCH SỬ- KHỐI 8** *(Thực hiện từ năm học 2021 – 2022)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ** | **SỐ TUẦN** | **SỐ TIẾT/ TUẦN** | **SỐ ĐẦU ĐIỂM TỐI THIỂU** |
| KTTX | GK | CK |
| I | 18 | 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết | 3 | 1 | 1 |
| II | 17 | 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết | 3 | 1 | 1 |

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Định hướng nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | 1 | **Bài 1**: Những cuộc CMTS đầu tiên*(Dạy mục I và II)* | Mục II. Cách mạng tư sản Anh | - Chỉ tập trung vào nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của cách mạng- Diễn biến: Lập được bảng niên biểu các sự kiện tiêu biểu. |
| 2 | **Bài 1:** Những cuộc CMTS đầu tiên*(Dạy mục III)* | Mục III. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ | - Chỉ tập trung vào nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của cuộc chiến tranh giành độc lập- Diễn biến: Lập được bảng niên biểu các sự kiện tiêu biểu. |
| 2 | 3 | **Bài 2:** CMTS Pháp ( 1789-1794) *(Dạy Mục I)* | Mục I.3 Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng | Tập trung vai trò của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng |
| 4 | **Bài 2:**CMTS Pháp ( 1789-1794)*(Dạy Mục II và III)* | Mục II. Cách mạng bùng nổMục III. Sự phát triển của cách mạng | Hướng dẫn HS lập bảng niên biểu các sự kiện chính. Nêu được sự phát triển của cách mạng |
| 3 | 5 | **Bài 3:** Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới.*(Dạy mục I.1 )* | Mục I.2. Cách mạng công nghiệp ở Đức, Pháp | HS tự đọc |
| 6 | **Bài 3:** Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới.*(Dạy mục I.3 và II.2)* | Mục II.1.Các cuộc cách mạng tư sản TK XIX | HS tự đọc |
| 4 | 7 | **Chủ đề:** Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX*(Dạy mục 1.Nguyên nhân và các cuộc đấu tranh tiêu biểu nửa đầu TK XIX)* | Tích hợp bài 4 bài 7 và Mục I.2 bài 17 thành một chủ đề: Phong trào công nhân cuối TK XVIII đến đầu TK XX. | Cấu trúc thành các nội dung:1. Nguyên nhân

**2.** Các cuộc đấu tranh tiêu biểu (phá máy, đốt công xưởng, khởi nghĩa ở Pháp, Đức, Cách mạng Nga 1905-1907 chỉ cần lập bảng niên biểu các sự kiện chính)**3**. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác và các tổ chức Quốc tế. |
| 8 | **Chủ đề:** Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX*(Dạy mục 2. Các cuộc đấu tranh tiêu biểu cuối thế kỉ XIX- đầu TK XX)* |
| 5 | 9 | **Chủ đề:** Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX*(Dạy mục 3. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác và các tổ chức Quốc tế.)* |
| 10 | **Bài 5:** Công xã pa ri 1871 | -Mục II. Tổ chức bộ máy và chính sách của công xã Pa-ri | - Học sinh tự học |
| -Mục III. Nội chiến ở Pháp. Ý nghĩa lịch sử của công xã Pa-ri | - Chỉ tập trung vào ý nghĩa lịch sử |
| 6 | 11 | **Bài 6:** Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX  *(Dạy mục I.1 và I.2)* | Mục II. Chuyển biến quan trọng của các nước đế quốc | - Học sinh tự đọc***-Bài 7 tích hợp với bài 4******-Bài 8 tích hợp với bài 22*** |
| 12 | **Bài 6:** Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX *(Dạy mục I.3 và I.4)* |
| 7 | 13 | **Bài 9**: Ấn Độ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX | Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ | Chủ yếu nêu tên, hình thức phong trào đấu tranh tiêu biểu và ý nghĩa của phong trào |
| 14 | **Bài 10:** Trung Quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX | Mục II. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối TK XIX đầu TK XX | -Hướng dẫn HS lập niên biểu |
| - Mục III. Cách mạng Tân Hợi (1911) | - Tập trung vào nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa |
| 8 | 15 | **Bài 11**: Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX | Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc | Tập trung vào quy mô. Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân các nước ĐNÁ. Nêu nguyên nhân thất bại.. |
| 16 | Ôn tập |  |  |
| 9 | 17 | Kiểm tra giữa kì |  |  |
| 18 | **Bài 12:** Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX | Mục III. Cuộc đấu tranh của nhân dân lao động Nhật Bản | - HS tự học |
| 10 | 19 | **Bài13:** Chiến tranh thế giới thứ 1 (1914-1918)*(Dạy mục I và II.1)* |  |  |
| 20 | **Bài13:** Chiến tranh thế giới thứ 1 (1914-1918)*(Dạy mục II.2 và mục III)* |  | ***Bài 14****:* ***HS tự đọc*** |
| 11 | 21 | **Bài 15:** C/mTháng 10 Nga 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921)*(Dạy mục I)* | Mục I. Hai cuộc cách mạng ở nước Nga năm 1917 | Chỉ tập trung vào hoàn cảnh và những sự kiện tiêu biểu |
| 22 | **Bài 15:** Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921) (tiếp theo) *(Dạy mục II)* | Mục II.2. Chống thù trong giặc ngoài | HS tự đọc |
| 12 | 23 | **Bài 16 :** Liên Xô xây dựng CNXH (1921-1941)*(Dạy mục I và II)* | -Mục I. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921-1925)  | -Tập trung vào chính sách kinh tế mới |
| -Mục II. Công cuộc xây dựng CNXH | - Tập trung nêu được thành tựu chính công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô |
| 24 | **Bài 16 :** Liên Xô xây dựng CNXH (1921-1941)*(Dạy mục III)* | -Mục III. Nền văn hóa Xô Viết hình thành và phát triển | -Đưa Muc II của bài 22 thành mục III. Nền văn hóa Xô Viết hình thành và phát triển |
| 13 | 25 | **Bài 17:** Châu Âu giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) | -Mục I.2 Cao trào cách mạng1918-1923.QTCS thành lập | -Đã tích hợp với bài 4 và 7 thành chủ đề |
| -Mục II.2. Phong trào Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh 1929-1939 | - HS tự đọc |
| 26 | **Bài 18:** Nước Mỹ giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) | Mục I. Nước Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX | **-** Chỉ tập trung vào kinh tế |
| 14 | 27 | **Bài 19:** Nhật Bản giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) | Mục I. Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai | **-**Chỉ tập trung vào kinh tế |
| 28 | **Bài 20:** Phong trào độc lập dân tộc ở Châu Á (1918 – 1939) | Cả bài | **Cấu trúc lại thành 2 mục:****-Mục I**. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu á (1918-1939)**-Mục II.** Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu( phần này chỉ nên cho HS lập niên biểu 1 sự kiện tiêu biểu ở Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xia) |
| 15 | 29 | Bài tập lịch sử |  |  |
| 30 | **Bài 21:** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)*(Dạy Mục I và Mục II.1)* | Mục II. Diễn biến chiến tranh | -Hướng dẫn HS lập niên biểu diễn biến chiến tranh |
| 16 | 31 | **Bài 21:** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)*(Dạy Mục II.2 và III)*  |
| 32 | Ôn tập |  |  |
| 17 | 33 | Kiểm tra học kì I |  |  |
|  | **Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII-XIX***(Dạy mục1.Các thành tựu tiêu biểu về kĩ thuật)* | Tích hợp thành chủ đề | -**Tích hợp bài 8 với bài 22** **thành chủ đề**: Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII- nửa đầu XX**- Cấu trúc lại thành các nội dung như sau:**1.Các thành tựu tiêu biểu về kĩ thuật2. Những tiến bộ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội3. Thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật |
| 18 | 34 | **Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII-XIX***(Dạy mục 2. Những tiến bộ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội và* *mục 3. Thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật)* | Tích hợp thành chủ đề | **-Bài 23: *Học sinh tự đọc*** |
| 35 | HĐTNST: Vẽ tranh lịch sử |  |  |
| **HỌC KÌ II** |
| 19 | 37 | **Bài 24** : Cuộc kháng chiến từ 1858 đến 1873.*(Dạy mục I)* | Cả bài | Không dạy quá trình xâm lược của thực dân Pháp, chỉ tập trung vào các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ 1858-1873 |
| 20 | 38 | **Bài 24**: Cuộc kháng chiến từ 1858 đến 1873.*(Dạy mục II)* |
| 21 | 39 | **Bài 25**: Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873-1884)*(Dạy mục I)* | Cả bài | Chỉ tập trung vào sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873-1882) |
| 22 | 40 | **Bài 25:** Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873-1884) *(Dạy mục II)* |
| 23 | 41 | **Bài 26:** Phong trào kháng Pháp trong những năm cuối TK XIX | Mục I.1 Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế tháng 7- 1885  | - Chỉ cần nêu được sự kiện ngày 5-7-1885 và tích hợp thành 1 nội dung hoàn cảnh phong trào Cần Vương ở mục 2 |
| Mục II: Những cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần Vương | -Hướng dẫn HS lập niên biểu các phong trào tiêu biểu của phong trào Cần Vương |
| 24 | 42 | **Bài 27:** Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX | -Mục I: Khởi nghĩa yên Thế-Nêu được nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa-Lập niên biểu các giai đoạn phát triển của cuộc khởi nghĩa | -Rút ra được nguyên nhân thất bại |
| - Mục II. Phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi | - Học sinh tự đọc***-Bài 28 Học sinh tự học*** |
| 25 | 43 | Ôn tập |  |  |
| 26 | 44 | Kiểm tra giữa kì II |  |  |
| 27 | 45 | **Chủ đề:Những chuyển biến kinh tế và xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918***(Dạy mục1.Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp)* | **-Tích hợp bài 29 với bài 30 thành 1 chủ đề:** Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918-**Mục II.1 Bài 30.**  | **-Cấu trúc thành các nội dung sau:****1**.Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp**2.**Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam.**3**.Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918-Khuyến khích HS tự đọc***-Bài 31: Học sinh tự học*** |
| 28 | 46 | **Chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 (tt)***(Dạy mục 2. Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam)* |
| 29 | 47 | **Chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 (tt)***(Dạy mục 3. .Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918)* |
| 30 | 48 | ***Lịch sử địa phương:*** Thăng Long - Hà Nội thời Nguyễn đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (1802-1884) |  |  |
| 31 | 49 | ***Lịch sử địa phương:*** Thăng Long - Hà Nội thời Nguyễn đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (1884-1918) |  |  |
| 32 | 50 | Ôn tập |  |  |
| 33 | 51 | Kiểm tra cuối kì II |  |  |
| 34 | 52 | Bài tập lịch sử |  |  |
| 35 | 53 | Xem phim lịch sử | Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước | Xem phim lịch sử |
|  |  *Dương Quang, ngày 24 thang 09 năm 2021* |
|  | **BAN GIÁM HIỆU DUYỆT** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** **Đào Phương Thảo** |  **TTCM DUYỆT NGƯỜI XÂY DỰNG** **Chu Thị Thanh Hòa Chu Thị Thanh Hòa** |